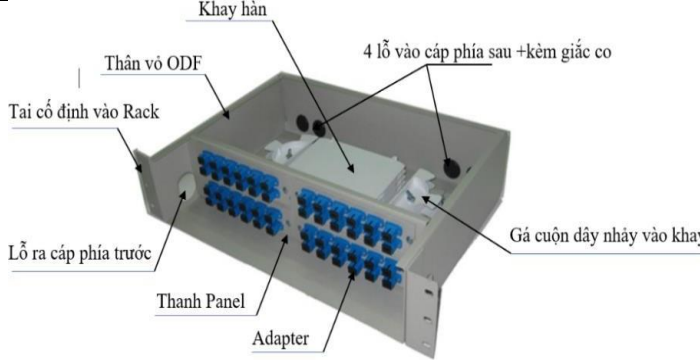


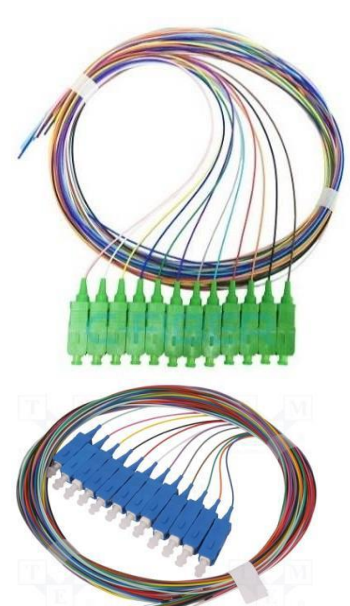




*** ODF TRONG NHÀ, LOẠI GẮN RACK 19”**

TT	NỘI DUNG	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
1	Mô tả	 <p>Hình ảnh minh họa</p>
2	Vật liệu chế tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép cold-rol, được sơn tĩnh điện, thiết kế thẩm mỹ, có độ dày $\geq 1,2$ mm - Vỏ bằng sắt khép kín được phủ một lớp sơn tĩnh điện chống gỉ màu trắng/ ghi sáng - Mặt trước gồm 1 thanh cài adapter, (SC, LC, FC hoặc ST...) <p>Thiết kế lỗ luồn cáp: Mặt trước: 02 lỗ ra 02 bên; Mặt sau: 02-04 lỗ cáp kèm giắc co chống côn trùng xâm nhập</p>
3	<p>Khay cassette</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế tại ngõ vào khay hàn cơ chế buộc thít chắc chắn các ống đệm lỏng chứa sợi quang và các dây pigtail vào khay hàn, đảm bảo được nắp khay hàn. - Khay hàn quang làm bằng nhựa ABS, bền nhẹ, có độ ổn định cao về kích thước, chống lão hóa. Các khay hàn được sắp xếp theo từng cụm khay có thể tháo/gắn dễ dàng. - Bộ phận định vị ống co nhiệt (lược đỡ mỗi nối) có kích thước tương ứng với kích thước ống co nhiệt, giữ cố định chắc chắn các ống co nhiệt và cho phép dễ dàng tháo rời ống co nhiệt. Được làm bằng nhựa đàn hồi cao. - Mỗi khay hàn chứa 12 mối hàn/khay. - Không gian bên trong khay hàn cho phép lưu trữ sợi quang với chiều dài ≥ 1200mm. Và phải đảm bảo được bán kính uốn cong tối thiểu của sợi quang luôn ≥ 30mm. - Các khay chứa mỗi hàn quang có thể sắp xếp chồng lên nhau trên cùng một khối. Và được lắp đặt trong module một cách hợp lý, khoa học, cho phép đóng/mở theo hướng xác định mà không ảnh hưởng đến chất lượng truyền dẫn (mất liên lạc, gây suy hao,..), thuận tiện cho thao tác xử lý dây nối quang vào/ra khay hàn. - Mã màu của tem nhận dạng thứ tự sợi quang trên khay hàn theo luật màu EIA/TIA 598. - Dung lượng khay chứa mỗi hàn trong hộp: <ul style="list-style-type: none"> - + ODF 12FO: 01 khay. - + ODF 24FO : 02 khay. - + ODF 48FO : 04 khay.

<p>4</p>	<p style="text-align: center;">Đầu Adapter</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu đầu nối: SC/LC/FC/ST tùy theo yêu cầu. - Kiểu tiếp xúc: PC/ UPC/ APC. - Vật liệu: Gồm Cerami và nhựa. - Mức suy hao ghép nối nằm trong dải: 0,25 ~ 0,5 dB (đo kiểm theo tiêu chuẩn IEC 61300-3- 3) - Suy hao phản hồi: PC ≤ -35dB, UPC ≤ -55dB và APC ≤ -65dB. - Số lần cắm rút ≥ 200 lần. - Các đầu adpter được bảo vệ bởi các nút bảo vệ, đảm bảo không bị bụi bẩn xâm nhập vào - Số lượng Adapter phù hợp với dung lượng ODF
<p>5</p>	<p style="text-align: center;">Dây pigtail (dây nối quang)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> + Dây pigtail là sợi quang có một đầu nối. + Kiểu đầu nối: SC/LC/FC/ST + Kiểu tiếp xúc: PC/UPC/APC + Suy hao phản xạ: PC ≤ -35dB ; UPC ≤ -55dB; APC ≤ -65dB + Dải nhiệt độ: -25°C đến +60°C. + Độ bền kéo trong lúc sử dụng ≥ 100N; Độ bền kéo trong lúc lắp đặt ≥ 200N. + Độ bền va đập với thể năng 0,74 Nm/bán kính đầu búa r = 25mm: yêu cầu ≥ 20 lần. + Độ bền nén thường xuyên ≥ 100 N/cm². + Độ bền nén ngắn hạn ≥ 500 N/cm². + Dây nối được bảo vệ bởi nút nhựa chống bụi bẩn bám vào Đầu adapter. + Chiều dài mỗi sợi dây nối là: ≥ 1,5m (tùy theo yêu cầu cụ thể). + Đường kính mỗi sợi dây nối trong nhà: θ = 0,9mm. + Đường kính mỗi sợi dây nối ngoài trời: θ = 2,0mm hoặc θ = 3,0mm. + Mức suy hao ghép nối nằm trong dải: 0,25 dB ~ 0,5 dB (Đo kiểm theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-3). + Sợi quang đơn mode, đường kính θ=125μm, tuân thủ theo tiêu chuẩn ITU G.625D. + Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt: 60mm. + Bán kính uốn cong nhỏ nhất sau khi lắp đặt: 30mm + Số lượng pigtail phù hợp với dung lượng ODF
<p>6</p>	<p style="text-align: center;">Ống co nhiệt</p> 	<p>Chiều dài: 40 ÷ 60mm.</p> <p>Ống co nhiệt 40÷60mm là sản phẩm dùng để bảo vệ mỗi hàn sợi quang không bị đứt gãy sau khi hàn. Nó là một phần không thể thiếu trong thi công hàn nối cáp quang</p> <p>Ống co nhiệt 40÷60mm (tên gọi khác là ống nung cáp quang) là phụ kiện quang dùng để bảo vệ mỗi hàn sợi quang không bị đứt gãy sau khi hàn. Nó là một phần không thể thiếu khi thi công hàn cáp quang. Mục đích thông thường là ống bằng nhựa dùng để bọc sợi quang. Với tính bền vững, nên nó được thiết kế để bảo vệ mỗi hàn của cáp quang thành liền khối với nhau</p>

		<p>Vật liệu ống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ống trong nhựa EVA. + Ống ngoài: Nhựa Polyolefin. + Dây gia cường: Thép không gỉ. <p>Dung lượng hàn nối: 01 sợi. Ống trong: Đường kính $\geq 1,3\text{mm}$, chiều dày $\geq 0,5\text{mm}$. Ống ngoài: Đường kính $\geq 2,0\text{mm}$, chiều dày $\geq 0,25\text{mm}$. Dây gia cường: Đường kính: $\geq 1,5\text{mm}$, chiều dày $\geq 54\text{mm}$ Nhiệt độ co nhiệt: $90^{\circ}\text{C} \div 120^{\circ}\text{C}$ Tỷ lệ xuyên tâm $\geq 50\%$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành một khối không thấm nước. - Số lượng ống co nhiệt phù hợp với dung lượng ODF <ul style="list-style-type: none"> + 12FO : 12 ống co nhiệt. + 24FO : 24 ống co nhiệt. + 48FO : 48 ống co nhiệt. + 96FO : 96 ống co nhiệt.
7	<p>Phụ kiện kèm theo</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lạt nhựa. - Tai bắt rack. - Lạt vòng kim loại. - Băng dính cách điện. - Nhãn đánh dấu sợi Pigtail. - Dây xoắn làm gọn cáp. - Ống nhựa mềm bảo vệ ống lỏng.
8	Kích thước (mm):	<p>Chiều cao các loại ODF (lắp được trên rack 19 inch): 1U cho ODF 12FO, 24FO; 2U cho ODF 48FO; 3U- 4U cho ODF 96FO</p>
9	Điện môi	$\geq 3000\text{VDC}$ 1 phút
10	Điện trở cách điện	$\geq 20000\text{M}\Omega/500\text{VDC}$
11	Số lần đấu nối	≥ 200 lần

MODEL:

ODF cáp quang loại 12FO SC/UPC	HD-ODF-12FO-SCU
ODF cáp quang loại 12FO SC/APC	HD-ODF-12FO-SCA
ODF cáp quang loại 24FO SC/UPC	HD-ODF-24FO-SCU
ODF cáp quang loại 24FO SC/APC	HD-ODF-24FO-SCA
ODF cáp quang loại 48FO SC/UPC	HD-ODF-48FO-SCU
ODF cáp quang loại 48FO SC/APC	HD-ODF-48FO-SCA